

## PHÂN TÍCH BÀI THƠ ĐỒNG CHÍ CỦA CHÍNH HỮU

### 1. Dàn ý phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

#### a. Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm: Đồng Chí, tác giả: Chính Hữu.
- Hoàn cảnh sáng tác: đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc.

#### b. Thân bài

Cơ sở hình thành tình đồng chí

- Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân của những người lính:

*"Quê hương anh nước mặn đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá"*

"Anh" ra đi từ vùng "nước mặn đồng chua", "tôi" từ miền "đất cày lên sỏi đá".

Hai miền đất xa nhau và "đôi người xa lạ" nhưng cùng giống nhau ở cái "nghèo".

Hai câu thơ giới thiệu thật giản dị hoàn cảnh xuất thân của người lính: Họ là những người nông dân nghèo.

- Tình đồng chí hình thành từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng, sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu:

*"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"*

Họ vốn "chẳng hẹn quen nhau" nhưng lý tưởng chung của thời đại đã gắn kết họ lại với nhau trong hàng ngũ quân đội cách mạng.

"Súng" biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu, "đầu" biểu tượng cho lý tưởng, suy nghĩ.

Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo nên âm điệu khoẻ, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung lý tưởng, cùng chung nhiệm vụ.

- Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hòa và chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui:

*"Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ"*

Cái khó khăn thiếu thốn hiện lên: đêm rét, chăn không đủ đắp nên phải "chung chăn".

Nhưng chính sự chung chăn ấy, sự chia sẻ với nhau trong gian khổ ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để trở thành "đôi tri kỷ".

=> Sáu câu thơ đầu đã giải thích cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí giữa những người đồng đội. Câu thơ thứ bảy như một cái bản lề khép lại đoạn thơ một đề mở ra đoạn hai.

Những biểu hiện của tình đồng chí

- Tình đồng chí là sự cảm thông sâu sắc những tâm tư, nỗi niềm của nhau. Những người lính gắn bó với nhau, họ hiểu đến những nỗi niềm sâu xa, thầm kín của đồng đội mình:

*“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày,  
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay  
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”*

Người lính đi chiến đấu để lại sau lưng những gì yêu quý nhất của quê hương: ruộng nương, gian nhà, giếng nước gốc đa. Từ "mặc kệ" cho thấy tư thế ra đi dứt khoát của người lính.

Nhưng sâu xa trong lòng, họ vẫn da diết nhớ quê hương. Ở ngoài mặt trận, họ vẫn hình dung thấy gian nhà không đang lung lay trong cơn gió nơi quê nhà xa xôi.

- Tình đồng chí còn là cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính :

Những gian lao, thiếu thốn trong cuộc sống của người lính những năm kháng chiến chống pháp hiện lên rất cụ thể, chân thực: áo rách, quần vá, chân không giày, sự khổ sở của những cơn sốt rét rừng hành hạ, trời buốt giá, môi miệng khô và nứt nẻ, nói cười rất khó khăn, có khi nứt ra chảy cả máu. Nhưng những người lính vẫn cười bởi họ có hơi ấm và niềm vui của tình đồng đội "thương nhau tay nắm lấy bàn tay".

Hơi ấm ở bàn tay, ở tấm lòng đã chiến thắng cái lạnh ở "chân không giày" và thời tiết "buốt giá". Cặp từ xưng hô "anh" và "tôi" luôn đi với nhau, có khi đứng chung trong một câu thơ, có khi đi sóng đôi trong từng cặp câu liền nhau diễn tả sự gắn bó, chia sẻ của những người đồng đội.

Hình ảnh biểu tượng cho tình đồng chí

- Ba câu cuối cùng kết thúc bài thơ bằng một hình ảnh thơ thật đẹp:

*“Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo”*

Nổi lên trên cảnh rừng đêm hoang vắng, lạnh lẽo là hình ảnh người lính "đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới". Đó là hình ảnh cụ thể của tình đồng chí sát cánh bên nhau trong chiến đấu. Họ đã đứng cạnh bên nhau giữa cái giá rét của rừng đêm, giữa cái căng thẳng của những giây phút "chờ giặc tới". Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ, giúp họ vượt lên tất cả...

- Câu thơ cuối cùng mới thật đặc sắc: "Đầu súng trăng treo". Đó là một hình ảnh thật mà bản thân Chính Hữu đã nhận ra trong những đêm phục kích giữa rừng khuya.

- Nhưng nó còn là một hình ảnh thơ độc đáo, có sức gợi nhiều liên tưởng phong phú sâu xa.

"Súng" biểu tượng cho chiến tranh, cho hiện thực khốc liệt. "Trăng" biểu tượng cho vẻ đẹp yên bình, mơ mộng và lãng mạn.

Hai hình ảnh "súng" và "trăng" kết hợp với nhau tạo nên một biểu tượng đẹp về cuộc đời người lính: chiến sĩ mà thi sĩ, thực tại mà mơ mộng. Hình ảnh ấy mang được cả đặc điểm của thơ ca kháng chiến - một nền thơ giàu chất hiện thực và giàu cảm hứng lãng mạn.

Vì vậy, câu thơ này đã được Chính Hữu lấy làm nhan đề cho cả một tập thơ - tập "Đầu súng trăng treo".

=> Đoạn kết bài thơ là một bức tranh đẹp về tình đồng chí, đồng đội của người lính.

### c. Kết bài

- Tóm tắt các ý đã phân tích.

- Liên hệ bản thân.

## 2. Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Nhà thơ Chính Hữu nổi tiếng trong thơ ca yêu nước thời chống Pháp với phong cách thơ bình dị, cảm xúc dồn nén, vừa thiết tha trầm hùng, vừa sâu lắng, hàm súc. Nội dung sáng tác của ông chủ yếu tập trung vào hình ảnh người lính, đặc biệt là tình cảm đồng chí đồng đội và bài thơ tiêu biểu nhất là "Đồng chí" – 1 bài thơ nói về tình đồng chí đồng đội thắm thiết, sâu nặng của những người lính cách mạng, đồng thời còn hiện lên hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài thơ được đánh giá là tiêu biểu của thơ ca kháng chiến, giai đoạn 1946-1954, nó đã làm sang trọng hồn thơ chiến sĩ của Chính Hữu

Trước hết, ở đoạn đầu, với 7 câu thơ tự do dài ngắn khác nhau, có thể xem là sự lí giải về cơ sở hình thành tình đồng chí. Ở 2 câu đầu, tác giả đã nói lên sự giống nhau về hoàn cảnh xuất thân nghèo khó của 2 người lính:

*"Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá"*

Những người lính từ những phương trời khác nhau, không hề quen biết nhau, nhưng họ lại đồng điệu trong nhịp đập trái tim, trở thành thân thiết tự lúc nào:

*"Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau."*

Cùng tham gia kháng chiến chống Pháp với mục đích giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, giữa những người lính đã nảy nở 1 thứ hình ảnh cao đẹp: tình đồng chí – tình cảm ấy không phải chỉ là cùng cảnh ngộ, mà còn là sự gắn kết trọn vẹn về cả lí trí lẫn lí tưởng và mục đích cao cả: cứu vớt non sông, giành lại độc lập. Hai câu thơ tiếp theo đã thể hiện rõ điều đó – sự giống nhau về mục đích, lí tưởng chiến đấu của 2 anh vệ quốc thời chống Pháp:

*“Súng bên súng, đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

Hai tiếng “đồng chí” kết thúc khổ thơ thật đặc biệt, sâu lắng, như một nốt nhạc làm bừng sáng cả bài thơ. “Đồng chí” là 1 tình cảm cách mạng mới mẻ chỉ có ở thời đại mới. Cả 7 câu thơ chỉ có duy nhất một từ “chung” nhưng bao hàm nhiều ý: chung giai cấp, xuất thân nghèo khó, chung cảnh ngộ khó khăn, thiếu thốn, chung trí hướng, khát vọng. 10 câu thơ tiếp theo diễn tả những hành động cụ thể về vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí đồng đội. Đó là sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng thầm kín của nhau:

*“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.”*

Người lính đi chiến đấu để lại sau lưng những gì yêu quý nhất của quê hương : ruộng nương, gian nhà, giếng nước gốc đa,... Từ "mặc kệ" cho thấy tư thế ra đi dứt khoát của người lính. Nhưng sâu xa trong lòng, họ vẫn da diết nhớ quê hương. Ở ngoài mặt trận, họ vẫn hình dung thấy gian nhà không đang lung lay trong cơn gió nơi quê nhà xa xôi. Tình đồng chí không chỉ chia sẻ cùng nhau những niềm vui nỗi buồn hay các câu chuyện tâm tình nơi quê nhà mà còn giúp họ vượt qua nỗi nhớ quê hương, nhớ người thân. Tình đồng chí còn giúp họ vượt qua được mọi thiếu thốn về vật chất, tiếp thêm sức mạnh cho họ để cùng vượt qua những trận sốt rét rừng:

*“Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.”*

Những hình ảnh thơ được đưa ra rất chân thực, cô đọng và gợi cảm, diễn tả sâu sắc sự đồng cam cộng khổ của những người lính giúp các anh có thể vượt lên trên mọi thiếu thốn gian truân cực nhọc của đời lính cách mạng hào hùng:

*“Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày”*

Họ đã tìm đến với nhau, nắm tay nhau, truyền hơi ấm cho nhau để cùng nhau vượt qua mọi gian khổ. Cử chỉ “thương nhau tay nắm lấy bàn tay” thật cảm động, chứa chan tình cảm chân thành

Bài thơ “Đồng chí” không rực rỡ chiến công mà rực rỡ tình ấm nóng

3 câu cuối của bài thơ là biểu tượng đẹp nhất, giàu chất thơ nhất về tình đồng chí, đồng đội cao đẹp:

*“Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.”*

Tư thế chủ động chờ giặc, bất chấp cả hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt của người lính đã được Chính Hữu khắc họa rất thành công, đặc biệt là câu thơ cuối. Ý thơ ca ngợi sức mạnh của tình đồng đội giúp người lính vượt lên tất cả sự khắc nghiệt của thời tiết, tình đồng chí đã sưởi ấm lòng các anh giữa khung cảnh lạnh lẽo buốt giá. Hình ảnh “Đầu súng trăng treo” là có thật trong cảm giác, được nhận ra từ những đêm hành quân phục kích chờ giặc của nhà thơ. Nhưng đây là hình ảnh đẹp và gợi nhiều liên tưởng phong phú: súng và trăng là xa và gần, là chiến sĩ và thi sĩ, là thực tại và mơ mộng,... Tất cả đã hòa quyện bổ sung cho nhau trong cuộc đời người lính cách mạng. Câu thơ ngụ nhân tự của cả bài thơ, vừa mang tính hiện thực, vừa mang sắc thái lãng mạn, là 1 biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí thân thiết

Ngôn ngữ thơ cô đọng, hình ảnh chân thực, gợi tả, có sức khái quát cao, nhằm diễn tả cụ thể, sinh động 1 tình cảm cách mạng thiêng liêng: tình đồng chí – một tình cảm chân thực, ấm nóng, không phô trương mà lại vô cùng lãng mạn và thú vị. Bài thơ giống như 1 lời tâm tình tha thiết, đánh dấu 1 bước ngoặt mới cho khuynh hướng sáng tác của thơ ca kháng chiến, đặc biệt là cách xây dựng hình tượng người lính cụ Hồ trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

### 3. Cảm nhận bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Đầu năm 1948 Chính Hữu viết bài thơ này. Bài thơ là kết quả của những trải nghiệm thực va những cảm xúc sâu xa của tác giả với đồng đội trong chiến dịch Việt Bắc. Bài thơ nói về tình đồng đội, đồng chí thấm thiết, sâu nặng của những người lính cách mạng mà phần lớn họ xuất thân từ nông dân. Đồng thời bài thơ cũng thể hiện lên hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của anh bộ đội trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn rất khó khăn thiếu thốn.

Bài thơ ca ngợi tình cảm đồng chí, đồng đội trong gian khổ có nhau chia sẻ với nhau từng miếng cơm, giấc ngủ, chăm sóc nhau trong những trận sốt rét rừng. Mọi khó khăn thử thách có thể xảy ra nhưng nhờ có tình cảm đồng chí mà họ không cảm thấy cô đơn trống trải.

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua,  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.*

Trong hai câu thơ này hình ảnh những người lính được tới từ những vùng quê nghèo khác nhau, bốn phương trời chẳng hẹn mà quen. Họ cùng hội tụ ở đây dưới ngọn cờ của cách mạng, bởi tình yêu quê hương đất nước. Họ có chung một lý tưởng vĩ đại muốn giải phóng quê hương khỏi bóng quân thù.

Từ những con người hoàn toàn xa lạ nhưng họ đã về đây bên nhau cùng nhau đứng dưới lá cờ của tổ quốc. Họ tới nơi đây cùng chung một ước mơ, một ý chí, tinh thần, một mục tiêu phấn đấu. Đó chính là hướng nòng súng của mình tới những kẻ thù để bảo vệ quê hương và những người thân yêu nơi quê nhà đang chìm trong gian khổ, lam lũ bởi sự chà đạp của những bọn người mắt xanh mũi lõ từ đâu tới, bóc lột thống trị đất nước ta. Bọn chúng bắt dân ta phải làm nô lệ, bắt đất nước ta phải sống cảnh thuộc địa lầm than.

*"Súng bên súng, đầu sát bên đầu,  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ  
Đồng chí!"*

Hình ảnh súng bên súng, đầu bên đầu, thể hiện họ có chung một mục tiêu chiến đấu, có chung lý tưởng lẽ sống của đời mình. Họ có một kẻ thù chung của toàn dân tộc. Những người lính thân yêu của chúng ta ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ, họ mang trong trái tim mình những hoài bão lớn lao, tình yêu quê hương to lớn. Họ sẵn sàng hiến dâng trái tim và thể xác để bảo vệ dân tộc.

Tình yêu quê hương đất nước lớn hơn tất cả khiến họ bỏ lại nơi quê nhà những điều chưa làm xong, những điều còn lo toan trăm trở, nhưng họ quyết tâm ra đi vì lý tưởng bảo vệ nền độc lập của dân tộc, vì tình yêu quê hương đất nước.

*"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày,  
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay,  
Giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính".  
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,  
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.  
Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá chân không giày..."*

Chính quá trình nhận thức rõ về tình đồng chí, chính bước phát triển cao của tình yêu thương lẫn nhau như trên đã dẫn đến đoạn kết thúc độc đáo:

*“Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo”*

Ba câu thơ mà nói được rất nhiều điều. Đó là hoàn cảnh chuẩn bị chiến đấu - đặc điểm không gian và thời gian: đêm nay- rừng hoang - sương muối. Đó là tình đồng chí keo sơn trong gian khổ, là tinh thần sẵn sàng vào trận: "đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới". Đó là tâm hồn đầy chất thơ của anh Vệ quốc quân và ý nghĩa cao đẹp của cuộc chiến đấu của chúng ta: "đầu súng trăng treo".

Không phải ngẫu nhiên mà sau này Chính Hữu đặt tên cho một tập thơ của mình là Đầu súng trăng treo. Cũng không phải tự nhiên mà trên nhiều bìa sách, nhiều bức họa sách của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân thường xuất hiện hình ảnh này. Nhà thơ đã sáng tạo được một hình ảnh thật độc đáo, giàu sức khái quát. Đầu súng - thể hiện của chiến tranh, của khói lửa; trăng treo - hình ảnh của thiên nhiên trong mát, của cuộc sống thanh bình. Sự kết hợp tự nhiên giữa đầu súng và trăng treo làm toát lên tâm hồn trong sáng, bay bổng của người chiến sĩ, làm toát lên ý nghĩa chân chính, cao cả của cuộc chiến tranh yêu nước. Chúng ta bền gan chiến đấu, gian khổ hi sinh chính vì vầng trăng ấy, vì cuộc sống thanh bình. Hình ảnh và nhịp điệu thơ này lơ lửng, sóng sánh, vừa tạo hình vừa thật gợi cảm. "Đầu súng trăng treo" có gian khổ nhưng cũng có niềm vui, vừa là thực vừa mang tính biểu tượng. Nó toát lên chất lãng mạn cách mạng đậm đà thật khó phân tích hết bằng lời.

Sự quan sát là hiện thực, còn sự liên tưởng trong miêu tả là lãng mạn. Hình ảnh súng tượng trưng cho hành động chiến đấu, tinh thần quyết chiến vì đất nước. Trăng tượng trưng cho cái đẹp yên bình, thơ mộng. Hình ảnh "đầu súng trăng treo" mang ý nghĩa khái quát về tư thế chủ động, tự tin trong chiến đấu. Nói rộng ra, hai hình ảnh tương phản sóng đôi với nhau tạo nên biểu tượng về tình thân, ý chí sắt đá mà bay bổng, trữ tình của dân tộc Việt Nam, chung nhau cảnh ngộ, chung nhau lí tưởng, chung nhau cái rét, cái khổ,... những người lính - những người đồng chí sống, chiến đấu vì sự nghiệp chung của dân tộc, Bài thơ Đồng chí đã thể hiện rất rõ vẻ đẹp của những con người sống và chiến đấu cho hạnh phúc và tự do.

Bài thơ Đồng chí đã xây dựng một bức tượng đài bất diệt về hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp, họ mang vẻ đẹp giản dị, mộc mạc, cùng chung lý tưởng chiến đấu và cùng sẻ chia gian khó trong những ngày tháng chiến đấu hào hùng của dân tộc. Nhờ có các anh, những người chiến sĩ vô danh đã thầm lặng hi sinh để đất nước hôm nay

được thanh bình, phát triển. Bài thơ sử dụng các ngôn từ mộc mạc, hình ảnh giản dị nhưng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về hình ảnh những người lính trong kháng chiến chống Pháp. Nhờ có các anh, những người chiến sĩ vô danh đã thầm lặng hi sinh để đem lại bình yên cho dân tộc hôm nay.

www.eLib.vn